| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **465**/2023/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Huế, ngày 14 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 323/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Lê Đức V**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 11, phường X, thành phố H, tỉnh T.

- Bị đơn: **Chị Đoàn Thị Ái P**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 11, phường X, thành phố H, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: Số 32/16 ĐT, phường P, thành phố H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đức V và chị Đoàn Thị Ái P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Đức V và chị Đoàn Thị Ái P có 01 con chung tên là Lê Văn A, sinh ngày 08/12/2017. Hiện nay, cháu A đang ở với anh V.

Anh V và chị P tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Lê Văn A, sinh ngày 08/12/2017 cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Đức V và chị Đoàn Thị Ái P đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Đức V và chị Đoàn Thị Ái P mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0005829 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, anh V được trả lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Thủy Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Phương Hồng**